**Các mô hình người dân tham gia hoạt động xét xử của Tòa án trên thế giới và gợi mở cho Việt Nam**

Việc người dân tham gia vào hoạt động xét xử của Tòa án được nhiều quốc gia thừa nhận và xây dựng nhiều mô hình khác nhau. Thông qua bài viết này, tác giả phân tích các mô hình người dân tham gia vào hoạt động xét xử của Tòa án ở một số quốc gia, từ đó, đưa ra một số gợi mở cho mô hình này ở Việt Nam.

**1. Các mô hình người dân tham gia vào hoạt động xét xử của Tòa án trên thế giới**  
Việc người dân tham gia vào hoạt động xét xử của Tòa án được nhiều quốc gia thừa nhận và xây dựng nhiều mô hình khác nhau, trong đó, có hai mô hình tiêu biểu là bồi thẩm và hội thẩm, cụ thể:  
***Một là,*** *mô hình bồi thẩm đoàn:* Bồi thẩm viên được chọn từ công dân để tham gia hoạt động xét xử, họ có đặc quyền là quyết định có tội hay không có tội đối với người bị cáo buộc, nếu bồi thẩm đoàn quyết định là có tội, thì thẩm phán mới tiếp tục xét xử bằng việc luận tội và đưa ra phán quyết. Mô hình này được áp dụng ở Anh, Canada, Hoa Kỳ, Úc, New Zealand và hơn 40 quốc gia khác, nhiều nước trong số đó trước đây vốn là một phần của Vương quốc Anh, chịu sự ảnh hưởng của pháp luật Anh, bao gồm cả quy định về bồi thẩm. Sau khi độc lập, một số lượng lớn quốc gia thuộc địa đã bỏ đi chế định bồi thẩm vì cho rằng, nó gắn liền với chế độ áp bức thực dân, bên cạnh đó, cũng có nhiều quốc gia vẫn duy trì và hợp thức hóa thành một một phần quy định của pháp luật quốc gia mình. Mặc dù bồi thẩm chủ yếu được thấy trong hệ thống thông luật (common law) nhưng một số quốc gia thuộc hệ thống luật dân sự (civil law) cũng có mô hình bồi thẩm như Tây Ban Nha hay Áo. Bồi thẩm đoàn được cách ly cẩn thận từ các thẩm phán trong quá trình nghị án, tuy nhiên, thẩm phán vẫn đóng một vai trò quan trọng trong việc chủ tọa bồi thẩm đoàn, phán quyết về việc chấp nhận bằng chứng, cung cấp các quy tắc pháp lý cho bồi thẩm đoàn và trong một số lĩnh vực pháp lý hướng dẫn tìm hiểu thực tế bằng cách bình luận trên các bằng chứng hoặc bằng cách hướng dẫn những nhận định đặc biệt[1]. Có thể thấy, với mô hình bồi thẩm đoàn, thẩm phán và bồi thẩm không cùng làm một việc mà có sự “phân vai” cũng như phân chia giai đoạn thực hiện công việc một cách rõ ràng trong quá trình xét xử, do vậy, bồi thẩm và thẩm phán là độc lập với nhau. Ở mô hình này, bồi thẩm không nhất thiết phải giỏi về pháp luật hay trình độ chuyên môn, mà quan trọng nhất, bồi thẩm chính là những công dân bình thường, bằng lương tri của mình đánh giá một người là có tội hay không, người bị xét xử nếu được coi là có tội, có nghĩa là việc luận tội dựa trên tiền đề “không còn nghi ngờ gì nữa”. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng mô hình này cũng có một số hạn chế. Ở Anh, cái nôi của phiên tòa bồi thẩm đoàn chỉ có 1% các vụ án dân sự và 5% các vụ án hình sự là do bồi thẩm đoàn quyết định. Những phiên tòa chỉ do thẩm phán xét xử mà không có bồi thẩm đoàn mất ít thời gian hơn, đỡ tốn kém hơn và vì phiên tòa mở công khai trước công chúng và có thể xử lại trước các Tòa án phúc thẩm, nên được nhiều người coi là công bằng, hiệu quả. Hay bồi thẩm viên rất không kiên định nên có thể bỏ qua luật lệ, khi họ quyết định rằng, một bị cáo có lý do đúng để làm những gì họ đã làm hoặc họ có thể bị những luật sư xảo trá thao túng[2].  
***Hai là,*** *mô hình hội thẩm:* Mô hình này đặc trưng cho các quốc gia theo hệ thống civil law và có thể chia thành 03 biến thể:  
*(i) Mô hình hội thẩm cổ điển của Đức[3]:* Hội đồng xét xử có một thẩm phán chuyên nghiệp và hai hội thẩm, số lượng có thể nhiều hơn tùy vào tính chất của vụ án. Điểm đặc biệt của mô hình này là hội thẩm được bổ nhiệm và được xem là thành viên của Tòa án, hội thẩm ngồi ở hội đồng xét xử cùng với các thẩm phán chuyên nghiệp. Việc hình thành hội thẩm ở Đức được thực hiện qua các bước giới thiệu và lựa chọn cẩn thận bởi các tổ chức chính trị. Danh sách họ đề cử gấp đôi so với số lượng dự kiến. Trên cơ sở đó, một hội đồng sẽ được thành lập gồm 01 thẩm phán, 01 nhân viên hành chính và 10 người có uy tín do chính quyền địa phương chỉ định sẽ chọn các hội thẩm từ danh sách ứng cử viên này. Việc làm này được tiến hành định kỳ 04 năm/lần[4]. Điều đáng nói là hội thẩm ở Đức ngồi chung hội đồng với thẩm phán nhưng không phải lúc nào cũng cần sự tham gia của hội thẩm. Thông thường, những vụ án có sự tham gia của hội thẩm là những vụ cần sự góp mặt của hội thẩm để giúp vụ án được xét xử công bằng và toàn diện hơn. Ví dụ: Tội gián điệp được xét xử sơ thẩm ở Toà án tối cao thì không cần có hội thẩm, những vụ án đơn giản, mức hình phạt từ 02 năm tù trở xuống ở các Toà sơ cấp cũng không cần có hội thẩm tham gia[5].  
*(ii) Mô hình hội thẩm của Pháp[6]:* Mặc dù hội đồng xét xử cũng bao gồm thẩm phán và hội thẩm, nhưng số lượng tham gia nhiều hơn của Đức. Ví dụ, trong vụ án hình sự nghiêm trọng, thành phần sẽ là 03 thẩm phán và 09 hội thẩm, xét xử phúc thẩm có 03 thẩm phán và 12 hội thẩm[7]. Hội thẩm trong vụ án phúc thẩm hoạt động tập thể và quyết định theo đa số, có thể tiến hành kiểm tra các chứng cứ trong vụ án. Điểm khác biệt so với mô hình của Đức là ở Pháp, hội thẩm được chọn ngẫu nhiên trong số công dân bất kỳ, họ không phải là thành viên của Tòa án và trong suốt quá trình xét xử, họ được ngồi cách ly với các thẩm phán chuyên nghiệp, thẩm phán và hội thẩm chỉ ngồi lại với nhau ở giai đoạn nghị án. Đây là một giải pháp giúp hội thẩm có thể độc lập hơn trong mô hình xét xử cộng tác.  
*(iii) Mô hình “hội thẩm chuyên gia”[8]:* Khác với hai mô hình trên, trong mô hình này, thành phần hội thẩm được chọn từ các chuyên gia có liên quan đến các vấn đề trong vụ án, họ sẽ ngồi với một hoặc một số thẩm phán để cùng đưa ra kết quả. Ví dụ ở Croatia, nếu vụ án liên quan đến bị cáo là người vị thành niên, thì thành phần hội thẩm có thể là giáo viên, giáo sư hoặc người khác có kinh nghiệm liên quan đến giáo dục vị thành niên.  
Có thể thấy, so với mô hình bồi thẩm đoàn, thì tính độc lập của hội thẩm khó được bảo đảm vì họ thực hiện công việc xét xử giống thẩm phán nhưng kiến thức pháp lý thì không bằng. Tuy nhiên, ưu điểm của mô hình này là thể hiện mức độ tham gia của người dân sâu sắc hơn, không chỉ dừng lại ở việc dùng lương tri để đánh giá một người có tội hay không có tội, mà còn được tham gia vào quá trình định tội gì và mức phạt ra sao.  
Như vậy, đa số các nước đều ghi nhận sự tham gia của người dân trong hoạt động xét xử, điều này chứng minh ý nghĩa và vai trò quan trọng của người dân trong hoạt động xét xử, cụ thể:  
*- Cơ chế hội thẩm và bồi thẩm đoàn là một cơ chế bảo đảm dân chủ trong hoạt động xét xử.* Có thể nói, một trong những yếu tố để đánh giá sự dân chủ đó chính là mức độ tham gia của người dân trong hoạt động quản lý nhà nước và xã hội. Việc tham gia xét xử sẽ giúp người dân ý thức hơn quyền làm chủ của mình, thấy được trách nhiệm của mình đối với công việc của Nhà nước. “Nhiệm vụ của bồi thẩm đoàn còn là trách nhiệm chủ yếu của công dân. Tầm quan trọng của nó đứng hàng thứ hai, chỉ sau việc bầu cử”[9]. Mô hình bồi thẩm đoàn hay mô hình hội thẩm đều cho thấy, người dân có quyền quyết định rất cao trong hoạt động xét xử. Với mô hình bồi thẩm đoàn, trong vụ án hình sự, thẩm phán chỉ được tiếp tục giải quyết vụ án nếu bồi thẩm đoàn cho rằng hành vi đó là có tội. Với mô hình hội thẩm thì thành phần hội thẩm thường nhiều hơn so với thẩm phán và theo nguyên tắc thảo luận tập thể quyết định theo đa số, thì hội thẩm chính là chủ thể có ưu thế trong việc quyết định. Điều này không chỉ thể hiện quyền làm chủ mà còn thể hiện ý thức, trách nhiệm làm chủ của người dân đối với nhà nước và xã hội. Sự tham gia của người dân dưới mô hình bồi thẩm đoàn hoặc hội thẩm còn là cơ sở để củng cố lòng tin của người dân vào chính quyền, quyền làm chủ của người dân không chỉ ở những công dân bình thường, mà phải được bảo đảm ngay cả những công dân đang bị xét xử.  
*- Sự hiện diện của hội thẩm và bồi thẩm đoàn bảo đảm hoạt động xét xử được khách quan và hiệu quả.* Điều này được thể hiện rất rõ trong mô hình tòa án cộng tác. Xét xử vốn là công việc của nhà nước, là hoạt động mang tính chuyên môn của thẩm phán - những người am hiểu pháp luật, thế nhưng hoạt động xét xử thực tế rất phức tạp, không chỉ là hoạt động đòi hỏi người xét xử có chuyên môn nghiệp vụ cao, am hiểu quy định pháp luật mà còn phải am hiểu cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, phải có kinh nghiệm hoạt động xã hội hay kiến thức thực tế… Một hội đồng sẽ khó có thể xét xử đúng người, đúng tội đối với một hành vi phạm tội liên quan đến lĩnh vực công nghệ khi bản thân các thành viên hội đồng xét xử lại không hiểu biết về lĩnh vực này, mô hình hội thẩm với những chuyên gia chính là người bổ khuyết cho thẩm phán những yếu tố đó. Bản chất của chế định hội thẩm tham gia xét xử không phải ở chỗ thiếu sự tham gia của hội thẩm vào hoạt động xét xử của Tòa án sẽ tạo ra nguy cơ lạm quyền của các thẩm phán chuyên nghiệp, mà chính là ở chỗ hội thẩm bổ sung những kinh nghiệm và tri thức nghề nghiệp cho các thẩm phán bằng kinh nghiệm sống và tri thức của mình[10]. “Hội thẩm có thể phản ảnh một cách khách quan cách nhìn nhận về sự kiện, vụ việc từ suy nghĩ, tâm tư của quần chúng nhân dân, chứ không phải từ góc độ của một luật gia thuần túy”[11]. Để bảo đảm được điều này, một số quốc gia quy định tiêu chuẩn để được chọn làm hội thẩm phải là những chuyên gia về những lĩnh vực liên quan đến các vấn đề của vụ án.   
*- Sự tham gia của hội thẩm và bồi thẩm góp phần bảo đảm công lý trong xét xử.* Trong cơ chế phân chia quyền lực, Tòa án được xác định là cơ quan tư pháp, chức năng thực hiện quyền tư pháp của Tòa án được hầu hết các quốc gia nhận thức chính là bảo vệ công lý[12]. Công lý có vai trò quan trọng trong việc tiết chế, giữ cho mỗi thành viên của xã hội không có hành vi làm phương hại đến người khác. Vì vậy, nghĩa vụ đầu tiên của mỗi cộng đồng xã hội là phải công nhận và bảo vệ các giá trị nền tảng của công lý[13]. Điều đó có nghĩa là, công lý là quy tắc có tính tuân thủ trên cả pháp luật, pháp luật có thể phản ánh tính công bằng, đúng đắn nhưng không phải lúc nào pháp luật cũng làm được điều đó, tính đúng đắn phải được quyết định bởi quan niệm xã hội trong bối cảnh cụ thể. Sự phán xét của xã hội chính là yếu tố quan trọng để phản ánh tính công lý trong xét xử. Ngay cả mô hình hội thẩm, việc quy định số lượng hội thẩm thường nhiều hơn thẩm phán và xét xử theo nguyên tắc thảo luận tập thể, quyết định theo đa số chính là thể hiện quyết định cao nhất vẫn thuộc về xã hội.  
**2. Một số gợi mở trong hoàn thiện chế định hội thẩm ở Việt Nam**  
Có thể thấy rằng, sự lựa chọn mô hình bồi thẩm hay hội thẩm phụ thuộc khá nhiều vào quan điểm chính trị, pháp lý thậm chí cả truyền thống, văn hóa của mỗi quốc gia. Nhưng dù sự tham gia của người dân có được thể hiện dưới mô hình nào, thì điều quan trọng là phải phát huy được các vai trò nêu trên. Mỗi mô hình đều có những ưu điểm và hạn chế, do vậy lựa chọn mô hình nào thì phải khắc phục những điểm hạn chế và phát huy những ưu điểm của mô hình đó.  
Nếu xét theo cách phân chia các mô hình người dân tham gia vào hoạt động xét xử nêu trên, thì Việt Nam lựa chọn mô hình hội thẩm, là mô hình được đa số các nước theo hệ thống civil law lựa chọn. Theo quy định pháp luật về hội thẩm hiện hành, có thể thấy, trong các mô hình hội thẩm đã phân tích ở trên, cơ bản mô hình hội thẩm của Việt Nam có điểm tương đồng với mô hình hội thẩm cổ điển của Đức, thể hiện ở cách thức hình thành và quá trình tham gia xét xử của hội thẩm. Ví dụ: Việc hình thành hội thẩm của Việt Nam cũng trải qua sự giới thiệu từ tổ chức chính trị xã hội là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và được bầu bởi chính quyền địa phương là Hội đồng nhân dân[14] và cũng trải qua nhiệm kỳ khá dài. Trong quá trình xét xử, hội thẩm ngồi cùng với thẩm phán và cùng đưa ra phán quyết. Có thể thấy, mức độ tham gia của người dân trong hoạt động xét xử trong mô hình hội thẩm cổ điển của Đức rất cao khi không có sự phân biệt nào giữa hội thẩm và thẩm phán trong quá trình xét xử và số lượng hội thẩm bao giờ cũng nhiều hơn thẩm phán. Tuy vậy, với mô hình này cũng có một số hạn chế mà các mô hình hội thẩm còn lại phần nào có thể khắc phục được, đó là:  
***Thứ nhất,*** *việc quy định hội thẩm và thẩm phán cùng ngồi xét xử sẽ không bảo đảm nguyên tắc xét xử độc lập.* Đây là nguyên tắc vô cùng quan trọng để bảo đảm tính khách quan trong hoạt động xét xử, qua đó thể hiện vai trò bảo vệ công lý của Toà án. Thông thường, hội thẩm hay bị lệ thuộc vào ý chí của thẩm phán bởi thẩm phán là những người được đào tạo bài bản về nghiệp vụ xét xử cũng như khả năng am hiểu pháp luật sẽ cao hơn. Do đó, để khắc phục được hạn chế này, chúng ta nên học hỏi mô hình hội thẩm của Pháp về việc bố trí hội thẩm có sự cách ly với thẩm phán trong quá trình xét xử. Họ sẽ có sự chủ động trong quan điểm xét xử và chỉ gặp thẩm phán ở giai đoạn nghị án để đưa ra biểu quyết cuối cùng. Điều này bảo đảm sự độc lập nhất định cho Hội thẩm. Tuy nhiên muốn Hội thẩm có thể thực hiện được nhiệm vụ xét xử một cách độc lập thì xét thấy cần phải gia tăng số lượng hội thẩm tham gia xét xử trong một vụ án. Chẳng hạn như ở Pháp số lượng hội thẩm với những vụ án thông thường là 09 thành viên, trường hợp đặc biệt có thể lên tới 12 thành viên.  
***Thứ hai,*** *quy định hiện hành chưa tạo ra sự linh hoạt trong việc lựa chọn hội thẩm.* Số lượng hội thẩm nhân dân được xác định từ trước, không phải được lựa chọn ngẫu nhiên khi có vụ án cần xét xử. Không những vậy, nhiệm kỳ của các hội thẩm tương đối dài (nhiệm kỳ của hội thẩm nhân dân theo nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân, nhiệm kỳ hội thẩm quân nhân là 05 năm kể từ ngày cử). Quy định này sẽ dẫn đến trong một số trường hợp, hội thẩm không đáp ứng được nhu cầu xét xử. Về vấn đề này, Việt Nam có thể học tập kinh nghiệm của những nước có mô hình hội thẩm “các chuyên gia”, khi có những vụ án liên quan đến các lĩnh vực đòi hỏi phải có sự tư vấn của chuyên gia, thì những chuyên gia đó sẽ là hội thẩm. Theo đó, Việt Nam cần có quy định về cách thức hình thành hội thẩm linh hoạt hơn. Có thể quy định nhiệm kỳ của hội thẩm ngắn hơn để luôn có sự bổ sung, đa dạng thành phần tham gia làm hội thẩm hoặc có thể quy định thêm trong trường hợp cần thiết, hội thẩm có thể được chỉ định là các chuyên gia trên cơ sở đề xuất của Toà án và được sự phê duyệt của Hội đồng nhân dân bên cạnh những hội thẩm được hình thành bằng con đường truyền thống.  
Tóm lại, mỗi mô hình hội thẩm đều có ưu điểm và hạn chế nhất định, cần phải xem xét để vận dụng những ưu điểm của các mô hình hội thẩm, qua đó, có thể nghiên cứu bổ sung để hoàn thiện chế định hội thẩm ở Việt Nam.

***TS. Thái Thị Thu Trang***  
***ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang***  
*Đại học Luật Hà Nội*

   
*[1]. Valerie P. HansJury (2008), Jury Systems around the word, Cornell Law Faculty Publications, p.278-279.*  
*[2]. Melvin Urofsky, Các quyền con người được hiến pháp bảo đảm - Tự do cá nhân và Tuyên ngôn nhân quyền, tr. 96. Nguồn: Trung tâm Hoa Kỳ, Phòng Thông tin - Văn hóa, Đại sứ quán Hoa Kỳ.*  
*[3]. The classic German or Sch¨offen collaborative court model.*  
*[4]. Xem: Lay Participation in Germany, nguồn: https://www.cairn.info/revue-internationale-de-droit-penal-2001-1-page-181.htm#pa4, truy cập ngày 10/4/2020.*  
*[5]. Lay Participation in Germany, nguồn: https://www.cairn.info/revue-internationale-de-droit-penal-2001-1-page-181.htm#pa4, truy cập ngày 10/4/2020.*  
*[6]. The French collaborative court model.*  
*[7]. Jury Systems Around the World, tr. 279.*  
*[8]. The expert assessor collaborative court model.*  
*[9]. Theo Melvin Urofsky, tlđd, tr. 86.*   
*[10]. Sổ tay Hội thẩm - Bộ Tư pháp, Hà Nội, 1998, tr8.*  
*[11]. Sổ tay Hội thẩm - Bộ Tư pháp - Trường Đào tạo các chức danh tư pháp, Hà Nội, 2000, tr.13.*  
*[12]. Theo GS.TS. Nguyễn Đăng Dung, Tư pháp trong tiếng Anh là “justice” được lý giải là “việc sử dụng quyền lực bảo vệ những gì đúng đắn, công bằng, hợp pháp”. Nguồn: Nguyễn Đăng Dung, Thể chế tư pháp trong nhà nước pháp quyền, Nxb. Tư pháp, 2004, tr.11.*  
*[13]. “Tòa án nhân dân và nhiệm vụ ‘bảo vệ công lý’”, ThS. Nguyễn Xuân Tùng, nguồn: http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi, truy cập: 10/4/2019.*  
*[14]. Khoản 1 Điều 86 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.*